

# CÁC YẾU TỐ TÂM LÝ CỦA CÁC TẦNG LỚP CƯ DÂN - THÀNH TỐ QUAN TRỌNG CẤU THÀNH VĂN HOÁ ĐÔ THỊ

---

Vũ Dũng

*Viện Tâm lý học.*

## **I. Mỗi quan hệ giữa nghiên cứu văn hoá và nghiên cứu tâm lý**

Tâm lý của con người được hình thành trong hoạt động thực tiễn. Nói cách khác, nó là sản phẩm của hoạt động thực tiễn. Song, tâm lý con người không phải là một yếu tố thụ động, mà nó lại có ảnh hưởng quan trọng đến cá nhân và cộng đồng. Nó là động lực nội tâm chi phối hành vi của các cá nhân và của cộng đồng. Nó là thành tố quan trọng cấu thành văn hoá của con người.

Do vậy, khi nghiên cứu văn hoá của con người, không thể tách rời nghiên cứu tâm lý của họ. Hay nói cách khác, nghiên cứu văn hoá luôn gắn liền với nghiên cứu tâm lý của con người. Chính vì vậy, mà một số nhà nghiên cứu lại tiếp cận văn hoá từ một góc độ khác - văn hoá là một khái niệm tâm lý. Có hàng loạt các nghiên cứu về tâm lý luôn được đặt trong mối quan hệ chặt chẽ với nghiên cứu văn hoá và một số nhà tâm lý học đã cố gắng đi tìm định nghĩa văn hoá từ góc độ của khoa học tâm lý.

Khó có thể hình dung ra được một thuật ngữ nào khác lại phổ biến hơn, đa nghĩa hơn thuật ngữ văn hoá. Theo thống kê có hơn 250 định nghĩa về văn hoá trong các lĩnh vực khoa học khác nhau (T.G. Sterfanenko, 2000). Định nghĩa ngắn gọn nhất và phổ biến nhất là định nghĩa do nhà nhân chủng học văn hoá người Mỹ M. Herskovis đưa ra. Ông khẳng định rằng: "Văn hoá là cái tồn tại xung quanh con người, do con người tạo ra" (dẫn theo Berry, 1992). Với định nghĩa này, mỗi đồ vật, thậm chí những đồ vật đơn giản nhất do con người làm ra, hay một ý nghĩ bất kỳ nảy sinh trong ý thức con người, một cách ứng xử nào đó trong cuộc sống thường nhật, đều thuộc lĩnh vực văn hoá.

Với cách tiếp cận như vậy, người ta nhấn mạnh đến tính đa dạng của văn hoá và khó có thể liệt kê hết được những thành tố cấu thành nó từ một tòa nhà, công cụ, quần áo, cách thức nấu ăn, ngôn ngữ, thẩm mỹ, tôn giáo, triết

học... và tất nhiên cả những yếu tố tâm lý của con người như tư duy, tình cảm, thái độ, giao tiếp, hành vi.

Khi bàn về vấn đề này, Honigman (2001) đã đưa những dẫn chứng rất hấp dẫn "Chúng ta gọi cả bài hát ru con của người mẹ thuộc dân tộc Exximô và mong muốn trốn thoát người con của người mẹ dân tộc Kaxka, việc chôn cuống rốn của những đứa trẻ sơ sinh gái Xamoaxkoi và cả những biểu tượng liên quan đến phong tục này là văn hoá. Văn hoá biểu thị cả nỗi lo sợ của người chồng Đobuans khi sống trong làng của người vợ... Tất nhiên, cả những dụng cụ âm nhạc, máy thu sóng, cả những đồ vật biểu trưng mà chúng ta sử dụng trong cuộc sống hàng ngày cũng thuộc về văn hoá".

Như vậy, văn hoá gồm những sản phẩm vật chất và tinh thần phục vụ cho hoạt động sống của con người. Điều đáng chú ý là ngay cả những đồ vật do con người tạo ra, nó đã vật chất hoá những hiểu biết và kiến thức của con người. Có thể nói các sản phẩm vật chất phản ánh tâm lý con người. Khi một họa sỹ sáng tác một bức tranh, khi một kiến trúc sư thiết kế một toà nhà, một người dân tộc bản địa ở Tây Nguyên gọt đẽo một bức tượng gỗ đặt trước nhà mồ... đều gửi gắm vào đó tư tưởng, tình cảm của mình. Mặt khác, văn hoá còn bao gồm cả những thành tố tâm lý của cá nhân và cộng đồng (văn hoá tinh thần) như: tư tưởng, tình cảm, các giá trị, chuẩn mực, biểu tượng về thế giới, các chuẩn mực hành vi ứng xử được công nhận và sự ứng xử giữa con người với con người trong cuộc sống hàng ngày...

Việc phân chia văn hoá thành văn hoá vật chất và văn hoá tinh thần chỉ là sự tương đối và là sự trừu tượng về mặt khoa học. Bởi vì, trên thực tế chúng hoà quyện vào nhau, thống nhất với nhau. Mỗi đồ vật trước khi được làm ra, nó phải là "ý tưởng" trong bộ não con người. Senpanxki (1969) đã đưa ra nhận xét khá thú vị về vấn đề này "Thế giới các sản phẩm của con người đó thường là thế giới mà trong đó ý tưởng hoặc tưởng tượng sáng tạo hoà quyện với vật chất nơi nó hiện thân, đó là thế giới thống nhất".

Nói về mối liên hệ giữa văn hoá và tâm lý có một phân tích khá sâu sắc của nhà dân tộc học nổi tiếng người Mỹ Margaret Mead khi phân tích các xu hướng biến đổi của văn hoá của các nhóm xã hội. Theo Mead có ba nền văn hoá: Nền văn hoá cổ hủ, nền văn hoá hiện đại và nền văn hoá tự do (1998).

Nền văn hoá cổ hủ là nền văn hoá hướng tới tổ tiên và truyền thống. Đó là nền văn hoá mà mỗi sự thay đổi diễn ra chậm chạp và khó nhận ra đến mức mà người ông bế trên tay mình một đứa cháu mới sinh, nhưng không thể hình dung cho nó một tương lai nào khác ngoài quá khứ của bản thân mình. Quá khứ của người lớn là sơ đồ tương lai của con cháu họ...

Nền văn hoá hiện đại là nền văn hoá mà truyền thống và hành vi của tổ tiên bị lãng quên, chúng không được các thành viên trong cộng đồng coi là

hình mẫu. Đó là nền văn hoá mà nhiều giá trị truyền thống bị lu mờ, các hoạt động kinh tế, nhà cửa, đồ ăn, nghệ thuật đã bị quốc tế hoá. Trong nền văn hoá này, hành vi của những con người hiện đại là hình mẫu được ưa chuộng đối với mọi người.

Một nền văn hoá khác là nền văn hoá tự do. Đó là nền văn hoá cũng không phải là tổ tiên, cũng không phải là hiện đại, mà chính bản thân đứa trẻ tự xác định về bản chất của sự tồn tại của mình. Trong nền văn hoá này người già không nhìn thấy những kinh nghiệm của mình được lặp lại trong cuộc sống của thế hệ trẻ, cuộc sống của bố mẹ không phải là hình mẫu cho con cái, xảy ra sự tuyệt giao giữa các thế hệ.

Ba nền văn hoá đó có thể xảy ra và đồng thời tồn tại trong một khu vực, trong một quốc gia. Chúng phản ánh đậm nét tâm lý của con người - quan niệm, định hướng giá trị của con người, của các nhóm xã hội. Đối với chúng ta, một đất nước đang chuyển từ cơ chế tập trung, bao cấp sang cơ chế thị trường, mở rộng hội nhập khu vực và quốc tế thì sự biến đổi về tâm lý và sau đó là văn hoá là một xu hướng tất yếu. Sự bảo lưu các giá trị văn hoá truyền thống và tiếp nhận các giá trị mới, sự giữ gìn và biến đổi của các yếu tố tâm lý đã và đang diễn ra ở cả mức độ lẫn phạm vi rất đa dạng, tất nhiên chúng cũng không nằm ngoài ba xu hướng biến đổi mà Mead đã khái quát ở trên. Sự biến đổi tâm lý và văn hoá của chúng ta theo cả hướng tích cực và tiêu cực. Làm thế nào để phát huy các yếu tố tâm lý tích cực và hạn chế các yếu tố tâm lý tiêu cực trong xây dựng văn hoá nói chung và văn hoá đô thị nói riêng là một nhiệm vụ cần được quan tâm của chúng ta hiện nay.

## **II. Tâm lý - thành tố quan trọng của văn hoá và vai trò của nó đối với sự phát triển của đô thị**

Ở trên chúng ta đã phân tích mối quan hệ giữa tâm lý và văn hoá, sự phản ánh của tâm lý con người trong văn hoá và vai trò của tâm lý đối với văn hoá. Điều này cho thấy khi chúng ta quan niệm văn hoá là động lực phát triển bền vững của thành phố trong bối cảnh chuyển đổi cơ chế và hội nhập quốc tế hiện nay thì chúng ta phải hết sức chú ý đến những khía cạnh tâm lý của con người trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội này.

Tâm lý của các tầng lớp cư dân đối với một đô thị rất đa dạng, nhất là trong bối cảnh chuyển đổi và phát triển mạnh mẽ của thành phố hiện nay. Trong khuôn khổ của bài viết này chúng tôi chỉ bàn đến một số yếu tố tâm lý cơ bản của các tầng lớp cư dân.

### ***1. Nhận thức của người dân***

Nhận thức đóng vai trò rất quan trọng đối với việc phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng văn minh đô thị của thành phố. Bởi lẽ, nhận thức là cơ sở định

hướng và điều chỉnh hành vi của mỗi người dân, cũng như của cộng đồng người. Về cơ bản, khi con người ta nhận thức đúng đắn thì sẽ có những cách ứng xử và các hành vi phù hợp với các chuẩn mực xã hội.

Chẳng hạn, khi mỗi người nhận thức được hậu quả của các tai nạn giao thông và sự cần thiết của nó thì việc chấp hành các chuẩn mực giao thông hàng ngày sẽ được thực hiện một cách tự giác và nghiêm túc, chứ không có tình trạng vượt đèn đỏ của một số người ở các nút giao thông, phóng nhanh vượt ẩu của một số thanh niên hiện nay.

Nếu hiểu và nhận thức được tầm quan trọng của văn minh đô thị thì chắc chắn sẽ có rất ít các hành vi ném rác, đổ nước từ các nhà cao tầng xuống đường phố, sẽ không có việc vứt rác vô ý thức ra đường phố, nơi công cộng gây nên ô nhiễm môi trường đô thị. Tuy vậy, trong thực tế vẫn có một số trường hợp khi cá nhân nhận thức được vấn đề, song vẫn thực hiện các hành vi lệch chuẩn. Đó là một số cán bộ công chức mặc dù hiểu được luật giao thông, song vẫn vi phạm, vẫn vượt đèn đỏ, vẫn đi vào đường một chiều... Có thể nói, từ nhận thức đến hành vi của con người luôn có một khoảng cách và nhiều khi nó không thống nhất với nhau. Xây dựng văn minh đô thị là hình thành ở mỗi người dân một nhận thức tốt và nó biến thành các hành vi phù hợp.

Khi bàn đến nhận thức của người dân đô thị hiện nay chúng ta cần khắc phục tư duy, cách thức suy nghĩ của lối tư duy tiểu nông. Đó là lối tư duy manh mún trong làm việc, đó là sự tùy tiện, thiếu ý thức kỷ luật trong làm việc, ăn xối, ở thì... Tư duy này của nền kinh tế tiểu nông không phù hợp với lối sống công nghiệp, với việc xây dựng đô thị hiện đại, văn minh. Sở dĩ chúng ta bàn đến vấn đề này ở đây vì tư duy tiểu nông đã và đang ảnh hưởng đáng kể trong đời sống đô thị hiện nay, từ công sở đến doanh nghiệp, từ trong gia đình đến những nơi công cộng của đô thị. Và hiện nay, ở các đô thị có một số lượng lớn những người công nhân và lao động ngoại tỉnh đến làm việc và sinh sống tại thành phố. Họ mang theo cách thức suy nghĩ và lối sống của mình đến đô thị và tạo nên một số tác động tiêu cực đối với việc xây dựng văn hoá đô thị.

Bàn về nhận thức của người dân đô thị hiện nay chúng ta cần quan tâm đến một khía cạnh nữa là xây dựng ý thức luật pháp cho mọi người. Điều này không chỉ thể hiện trong việc chấp hành các chuẩn mực giao thông như chúng ta đã đề cập ở trên, mà nó thể hiện ở ý thức chấp hành các chuẩn mực luật pháp nói chung. Hành vi bạo lực có xu hướng phát triển ở các đô thị trong thời gian vừa qua là một biểu hiện đáng lo ngại về ý thức luật pháp của người dân, đặc biệt đối với thanh thiếu niên. Hiện tượng một số thanh niên dùng dao và mã tấu chém người một cách ngang ngược gây nên sự kinh hoàng cho không ít người dân như trong thời gian gần đây ở thành phố là một minh chứng về sự coi thường luật pháp, là biểu hiện về sự vô cảm của con người.

## **2. Thái độ và hành vi ứng xử của người dân với việc xây dựng văn minh đô thị**

Thái độ thường được hiểu thành sự đồng tình hay không đồng tình, yêu thích hay không yêu thích, quan tâm hay thờ ơ, ủng hộ hay không ủng hộ... của con người đối với vấn đề nào đó. Hình thành thái độ tích cực của người dân là một nhiệm vụ quan trọng trong việc xây dựng văn hoá của thành phố hiện nay.

Thái độ của người dân được hình thành từ một loạt các yếu tố: a) Các yếu tố tâm lý như: nhận thức và tình cảm của cá nhân và cộng đồng; b) Các yếu tố khách quan như: các chủ trương, chính sách, các biện pháp thực thi chính sách, cách thức quản lý đô thị, sự quan tâm của chính quyền đối với người dân...

Thái độ tích cực là cơ sở quan trọng hàng đầu để hình thành những hành vi tích cực và có hiệu quả của con người. Trái lại, thái độ tiêu cực sẽ dẫn tới các hành vi tiêu cực.

Thái độ của cư dân đô thị được thể hiện qua các khía cạnh sau:

- Thái độ đối với các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Thái độ đối với những người quản lý các cấp.

- Thái độ đối với cộng đồng, trước hết là những hành vi tích cực và tiêu cực của người khác.

- Thái độ đối với việc bảo vệ môi trường và xây dựng văn minh đô thị...

Điều đáng chú ý là thái độ là một yếu tố quyết định ý thức, cách thức ứng xử và hành vi của cá nhân và cộng đồng. Thái độ luôn luôn đi kèm với hành vi ứng xử của cá nhân và cộng đồng. Có thể lấy thái độ đối với môi trường làm ví dụ.

Khi cá nhân và cộng đồng có thái độ tích cực đối với thiên nhiên và môi trường (yêu quý thiên nhiên, thân thiện với môi trường) thì họ luôn có ý thức và hành vi giữ gìn, bảo vệ thiên nhiên từ hàng cây trên hè phố đến vật cò ở công viên, đến việc bảo vệ các con chim sinh sống quanh ta. Con người có ý thức và hành vi giữ gìn môi trường đô thị xanh và sạch. Họ không vứt rác bừa bãi, họ không in các số điện thoại, dán các biển quảng cáo lên cột điện, lên các bức tường của nhà dân ở các khu phố. Họ không bóp còi xe máy, ô tô inh ỏi khi đi trên đường phố, ngõ xóm. Họ không mở nhạc to trong khu tập thể. Họ không làm ồn ào vào đêm khuya... Có thể nói, những biểu hiện văn hoá của cư dân đô thị được thể hiện qua những ứng xử và hành vi rất cụ thể, rất bình thường trong

cuộc sống thường nhật hàng ngày. Khi một người có hành vi ứng xử một cách có văn hoá thì người ta sẽ bước nhẹ nhàng khi lên cầu thang, người ta sẽ không khạc nhổ và nói to ở nơi công cộng.

Mục đích quan trọng của việc xây dựng văn minh đô thị là hình thành ở các tầng lớp dân cư những hành vi ứng xử có văn hoá. Hành vi này không chỉ thể hiện qua mối quan hệ với môi trường như đã phân tích ở trên, mà còn thể hiện ở nhiều khía cạnh khác.

Biểu hiện quan trọng của hành vi này là sự quan tâm đến người khác, là sống biết vì mọi người. Trong những năm gần đây ở các khu tập thể, ở các nơi công cộng chúng ta có thể thấy không ít những hành vi vô cảm. Người ta có thể đứng đưng hoặc im lặng khi thấy nhà người khác bị lấy trộm, người khác bị móc túi... vì sợ liên lụy đến bản thân mình. Trước các hành vi lệch chuẩn này dư luận xã hội không lên tiếng làm cho chúng càng có điều kiện phát triển. Tình cảm truyền thống tốt đẹp bao đời nay "Hàng xóm láng giềng tát lửa tới đèn có nhau" dường như đã thay đổi. Con người bây giờ hình như sống cho mình nhiều hơn, nghĩ đến mình nhiều hơn là cho người khác, là chia sẻ với người khác. Ngay cả trong gia đình, trong quan hệ thầy trò - những mối quan hệ xưa nay vẫn được coi là thiêng liêng, cao quý thì nay đã xuất hiện những cách ứng xử vô cảm. Có những người con đuổi bố mẹ già ra khỏi nhà để chiếm nhà, để chia nhau, có những người con cầm dao giết bố mẹ vì không xin được tiền để hút thuốc phiện. Có những học sinh cầm dao đâm thầy cô chỉ vì bị điểm thấp... Những hành vi ứng xử này đáng để chúng ta suy nghĩ làm trong việc xây dựng văn hoá đô thị.

Xây dựng hành vi ứng xử có văn hoá cho người dân là xây dựng những hành vi mang tính vị tha, độ lượng cao. Chúng ta phải đặt vấn đề này ra vì trong những năm gần đây hiện tượng bạo lực trong đời sống đô thị có xu hướng phát triển. Trong nhà trường các em chỉ cần xô sát nhỏ cũng có thể vác kiếm, mã tấu đến xù lý nhau, gây nên án mạng. Ngoài đường phố chỉ cần va quệt xe, trong các quán nước nhà hàng chỉ cần va chạm, điều qua tiếng lại cũng có thể dẫn tới các hành vi bạo lực và nhiều khi dẫn tới những cái chết thương tâm. Chúng ta tự đặt ra câu hỏi "Tại sao con người không đối xử với nhau nhẹ nhàng hơn, vị tha hơn?". Tính xâm kích, bạo lực có phải là một nét tính cách, là bản tính của chúng ta không? Về câu hỏi này chúng ta có thể nói là không. Vì chúng ta đã có nhiều thế hệ, có những thời gian dài cuộc sống không có bạo lực, con người đối xử rất vị tha, nhân văn với nhau. Tại sao hiện tượng bạo lực lại xuất hiện và phát triển trong những năm gần đây? Phải chăng, luật pháp của chúng ta còn có lúc chưa nghiêm, xử lý của pháp luật chưa đủ mức độ răn đe. Phải chăng, trước những hành vi này dư luận xã hội không lên tiếng và phản đối quyết liệt. Dư luận xã hội ở khía cạnh này không còn là chuẩn mực điều chỉnh hành vi con người nữa. Phải chăng, có những lúc chúng ta chưa quan tâm đúng mức đến

việc giáo dục các chuẩn mực đạo đức ở trong gia đình, nhà trường và ngoài xã hội.

Xây dựng hành vi ứng xử có văn hoá là xây dựng những hành vi có tính thích ứng cao của người dân đối với các tình huống của cuộc sống. Trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế của chúng ta hiện nay thì một trong những yêu cầu quan trọng đối với mỗi cá nhân và cộng đồng là khả năng thích ứng với hoàn cảnh, với môi trường sống. Sự thích ứng sẽ làm cho chúng ta tồn tại và phát triển. Sự thích ứng cần cho mọi lứa tuổi. Người già cần thích ứng với môi trường gia đình, cộng đồng dân cư sau khi nghỉ hưu. Thanh niên cần thích ứng để tiếp thu các tiến bộ của khoa học công nghệ. Trẻ em cần thích ứng với những yêu cầu mới của sự nghiệp giáo dục hiện nay. Một đô thị hiện đại và phát triển không thể thiếu sự thích ứng của các tầng lớp cư dân (và tất nhiên của cả những người lãnh đạo).

Việc hình thành các yếu tố tâm lý trên của các tầng lớp dân cư trong xây dựng văn hoá đô thị của thành phố hiện nay là rất cần thiết. Nó sẽ góp phần thiết thực vào sự phát triển bền vững của thành phố. Sẽ là khiếm khuyết nếu chúng ta chỉ chú trọng đến việc phát triển kinh tế, đến việc xây dựng các toà nhà cao tầng mà không quan tâm đến việc hình thành những yếu tố tâm lý tích cực, khắc phục những biểu hiện tâm lý tiêu cực của con người. Vì các yếu tố tâm lý là những động lực bên trong thúc đẩy và quyết định hành vi của cá nhân và cộng đồng.